TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ QUẢNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Long Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Vi Văn Coóng
Bà: Tô Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn Th, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1972; nơi sinh, nơi cư trú: xóm Bản G, thị trấn X, huyện HQ, tỉnh CB; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Quốc T và bà Hoàng Thị A (đều đã chết); chung sống như vợ chồng với bà Hoàng Thị N và có 02 con (con thứ nhất đã chết); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng xét xử hai lần (Bản án số 08, ngày 30-12-1992 xử phạt 15 tháng tù (các tội: Cưỡng đoạt tài sản của công dân, Cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân, Trốn khỏi nơi giam); Bản án số 07/2011/HSST, ngày 20-6-2011 xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy), bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử 01 lần (Bản án số 29/HS-ST, ngày 22-3-2022 xử phạt 04 năm tù về tội Vận chuyển, lưu hành tiền giả), nhưng đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-10-2022 đến nay, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Bế Văn Ch, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1989; nơi sinh, nơi cư trú: xóm Nà V, thị trấn X, huyện HQ, tỉnh CB; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn D (đã chết) và bà Sầm Thị B; có vợ là Trương Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-10-2022 đến nay, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị N; sinh năm 1971; nơi cư trú: xóm Bản G, thị trấn X, huyện HQ, tỉnh CB; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 10-10-2022, bị cáo Nông Văn Th đến nhà bị cáo Bế Văn Ch chơi, khi ngồi uống nước, nói chuyện thì Th và Ch rủ nhau đi thành phố CB tìm mua Heroine về sử dụng (do cả hai đều nghiện ma túy). Khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo Nông Văn Th điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, biển kiểm soát 11H1-16341 (Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nông Văn Th), chở bị cáo Bế Văn Ch đi đến khu vực ngã tư Nà Cáp (thuộc phường Sông H, thành phố CB). Tại đây, Th hỏi một người đàn ông (không quen biết) để mua ma túy (bị cáo Ch đứng ngay cạnh đó), khi người đàn ông này trả lời "có" thì bị cáo Ch đưa cho bị cáo Th 500.000 đồng và bị cáo Th tự bỏ ra 500.000 đồng rồi chuyển tay số tiền tổng cộng 1.000.000 đồng cho người đàn ông này. Lát sau, người này quay lại đưa riêng cho bị cáo Ch, bị cáo Th mỗi người 01 gói ma túy (bên ngoài bọc bằng nilon màu đỏ) của ai người đấy khác cầm. Khi hai bị cáo điều khiển xe quay về đến địa phận tổ Dân phố Xuân Đ (thị trấn X, huyện HQ, tỉnh CB) thì bị phát hiện, khi cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra thì các bị cáo đều thả gói ma túy của mình đang cầm trong tay trái xuống mặt đường và bị bắt quả tang. Kết quả cân các gói chất bột màu trắng thu giữ đối với từng bị cáo: gói của Nông Văn Th có khối lượng tịnh là 0,24 gam (không phẩy hai mươi tư gam), gói của Bế Văn Ch có khối lượng tịnh là 0,22 gam (không phẩy hai mươi hai gam).

Tại Bản Kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 18-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSHQ ngày 26 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Người bán ma túy cho các bị cáo không xác định được, vì vậy không đủ cơ sở để xử lý trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn Th từ 14 tháng đến 22 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bế Văn Ch từ 14 tháng đến 20 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là Heroine; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô màu trắng, đen, nhãn hiệu Honda wave (biển số 11H1 - 16341) thuộc sở hữu của Bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điều 9, 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời xác nhận, khi bị cáo Th điều khiển xe đến ngã tư Nà Cáp đã chủ động dừng xe và gặp người đàn ông hỏi mua ma túy, thì bị cáo Ch mua theo; mỗi bị cáo tự mua riêng ma túy với mục đích để sử dụng, khi bị cáo Ch đưa tiền cho bị cáo Th với hình thức tiện truyền tay để Th đưa tiền cho người đàn ông đó, bởi người này đứng ngay cạnh Th; bị cáo Ch không hề nói hoặc nhờ bị cáo Th mua hộ ma túy. Ngoài ra, bị cáo Th yêu cầu Tòa trả lại chiếc xe mô tô biển số 11H1-16341 cho người chung sống như vợ chồng với Bị cáo là bà Hoàng Thị N, bởi chiếc xe này bà N cho tiền Bị cáo đi mua chiếc xe này; bị cáo khẳng định tại Tòa, Bị cáo mang dân tộc Nùng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị N cho rằng, Bà cho tiền bị cáo Th đi mua chiếc xe mô tô biển số 11H1-16341 là đúng sự thật. Tuy nhiên, hai bên cũng không làm giấy tờ gì và việc bị cáo Th đăng ký tên riêng của Bị cáo được quyền sở hữu xe Bà hoàn toàn nhất trí, Bà không có ý kiến khiếu nại gì. Bà yêu cầu được trả lại xe cho Bà quản lý, sử dụng. Việc Bà không đăng ký kết hôn với bị cáo Th, là do bởi thấy phức tạp nếu sau này phải đến Tòa ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nhân thân của bị cáo Nông Văn Th

Bị cáo Nông Văn Th đã bị Tòa án xét xử nhiều lần trước đó, trên cơ sở lý lịch Bị can đã lập và có xác nhận của chính quyền địa phương về việc Bị cáo có vợ là Hoàng Thị N, do đó trong các Bản án trước đó đã ghi nội dung này về nhân thân Bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này chính quyền địa phương nơi Bị cáo cư trú đã rà soát kỹ sổ sách, hồ sơ đăng ký kết hôn lưu trữ thì giữa Bị cáo và bà Hoàng Thị N chỉ chung sống như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn. Bản thân Bị cáo và bà Hoàng Thị N cũng thừa nhận giữa hai người chung sống từ năm 1996, từ đó đến nay không đi đăng ký kết hôn; giữa hai người được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và thường xưng hô là vợ chồng theo phong tục tập quán địa phương. Như vậy, về cơ sở pháp lý thì giữa Bị cáo và bà Hoàng Thị N không phải là vợ chồng hợp pháp. Theo đó, Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng đã Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án trước đó về quan hệ nhân thân giữa Bị cáo và bà N chỉ

chung sống với nhau như vợ chồng.

Trong một số tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo Th mang dân tộc tày. Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 107/UBND-TP, ngày 13-01-2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng xác nhận bị cáo Th không đủ điều kiện để thực hiện thủ tục xác định lại dân tộc hoặc cải chính hộ tịch về thông tin dân tộc; các lý lịch bị can trong các vụ án trước, các bản án đã xét xử trước đó và ý kiến của Bị cáo tại phiên tòa đều xác nhận Bị cáo mang dân tộc Nùng. Do đó, đủ căn cứ để kết luận bị cáo Th chưa xác định lại dân tộc và vẫn mang dân tộc Nùng là chính xác.

[2] Xét hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu được trong vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận, ngày 10-10-2022 các bị cáo đi mua ma túy riêng mỗi người một gói, với mục đích để sử dụng bị bắt quả tang. Tang vật thu được đã xác định được gói của bị cáo Th có khối lượng tịnh là 0,24 gam (không phẩy hai mươi tư gam), gói của bị cáo Ch có khối lượng tịnh là 0,22 gam (không phẩy hai mươi hai gam), đều là ma túy, loại "Heroine" (Bản Kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 07-9-2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng). Đây là những chứng cứ xác định các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ do Kiểm sát viên đưa ra.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...b)...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa và hiểu biết nhất định về pháp luật, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Nhưng, do lệ thuộc vào chất ma túy, không làm chủ được bản thân Bị cáo đã sa đà vào tệ nạn ma túy và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi của Bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma tuý đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Xét tính chất mức độ hành vi của từng Bị cáo thấy rằng, mặc dù các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Th tàng trữ khối lượng nhiều hơn so với bị cáo Ch, Bị cáo còn với vai trò chủ động tích cực tìm người bán ma túy, dùng phương tiện chở bị cáo Ch di chuyển và tàng trữ ma túy. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Th thực hiện là tích cực và nghiêm trọng hơn so với bị

cáo Ch. Mặt khác, xét về nhân thân Bị cáo đã bị Tòa án xét xử, kết án 03 lần, mặc dù đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện Bị cáo nhân thân xấu. Bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, cải tạo, rèn luyện bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Lần phạm tội này Bị cáo không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng; Bị cáo thành khẩn khai báo, Cơ quan điều tra thu thập được tài liệu, chứng cứ Bố, Mẹ của Bị cáo được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến (Hạng nhất, Hạng nhì), do đó thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bế Văn Ch không có tiền án, tiền sự, nhưng là người nghiện ma túy nên nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, theo đó bị cáo Th phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo Ch khi cá thể hóa hình phạt. Đồng thời, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới bảo đảm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng được công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Xét thấy, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Xét việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và các vấn đề khác của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý như sau:

- Chất ma túy thu được của các bị cáo, kết quả giám định là Heroine, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Xét việc bà Hoàng Thị N và bị cáo Th yêu cầu trả lại cho bà N chiếc xe mô tô màu trắng, đen, nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 11H1-16341 (số máy JA38E0076558, số khung 3815GY032485, kèm chìa khóa xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe số 012272 mang tên Nông Văn Th), Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù Bị cáo và bà N đều xác nhận số tiền Bị cáo mua xe do bà N cho, tuy nhiên trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều thể hiện hóa đơn mua xe, nộp lệ phí trước bạ, Giấy đăng ký quyền sở hữu xe (vào tháng 9 năm 2017) đều mang tên riêng của bị cáo Nông Văn Th, không có tên bà Hoàng Thị N trong các loại giấy tờ nêu trên và các bên cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác. Như vậy, chiếc xe này đã được đăng ký và cơ quan có thẩm quyền đã công nhận quyền sở hữu cho bị cáo Th theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04-4-2014 và Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16-6-2020 của Bộ Công an, mà không công nhận quyền sở hữu tài sản cho một chủ thể nào khác. Như vậy, Người có quyền sở hữu về tài sản phải có trách nhiệm sử dụng tài sản không

được trái pháp luật. Ngoài ra, bà N cũng thừa nhận Bà đã cho tiền Bị cáo đi mua xe, như vậy xét về bản chất thì bà N đã tặng cho số tiền này cho Bị cáo; khi bị cáo Th làm thủ tục đăng ký và được công nhận quyền sở hữu thì Bà cũng nhất trí và không có khiếu nại gì. Chỉ đến khi sự kiện pháp lý xảy ra (bị cáo Th bị bắt và bị tạm giữ chiếc xe) thì bà N và Bị cáo mới cho rằng đó là chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bà N là thiếu căn cứ pháp lý. Mặt khác, giữa Bị cáo và bà N không phải là vợ chồng, do đó về mặt pháp luật cũng không thể coi đó là tài sản chung của vợ chồng. Như vậy, căn cứ vào các quy định của pháp luật nêu trên thì không đủ cơ sở để kết luận chiếc xe này thuộc quyền sở hữu riêng của bà N cũng như là tài sản chung của vợ chồng. Bị cáo Th đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình làm phương tiện cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa không thể chấp nhận yêu cầu của bà N và bị cáo Th đòi trả lại chiếc xe cho bà N, mà cần tịch thu, phát mại chiếc xe nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, theo quy định phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do các bị cáo đều thuộc hộ nghèo tại địa phương và có Đơn đề nghị miễn nộp án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; các điều 9, 12, 15, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án), Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn Th 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 10-10-2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Bế Văn Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Bế Văn Ch 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 10-10-2022.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy số Heroine đựng trong 02 phong bì còn nguyên niêm phong (01 phong bì mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Nông Văn Th bắt ngày 10-10-2022";

01 phong bì mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Bế Văn Ch bắt ngày 10-10-2022"; mặt sau 02 phong bì có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng).

- Tịch thu, phát mại 01 xe mô tô màu trắng, đen, nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 11H1-16341 (số máy JA38E0076558, số khung 3815GY032485 (kèm 01 chìa khóa xe và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012272 mang tên Nông Văn Th) nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 12 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điều 9, 12, 15, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nông Văn Th, Bế Văn Ch.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an H. Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Long Thị Thanh